

Bản án số: 08/2018/HSPT

Ngày: 01/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Minh Quang.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chất và ông Nguyễn Huy Hiểu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Từ ngày 25 tháng 01 đến ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65 /2017/HSPT ngày 22/5/2017 đối với bị cáo Hoàng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST, ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo: Hoàng Văn T, sinh năm 1975; ĐKKHKT: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và con bà Ngô Thị U; có vợ nhưng đã ly hôn và có 02 con, con lớn sinh năm 1997 và con nhỏ sinh năm 2008. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Nhân thân: Bị cáo mắc bệnh động kinh toàn thể con lớn theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ X về các rối loạn tâm thần và hành vi năm 1992 bệnh có mã số G40.6, đủ khả năng nhận thức; hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Ngô Thị U, sinh năm 1945

Trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương (mẹ đẻ bị cáo).

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Trần Đức H - Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Ngô Bá A là người đại diện hợp pháp cho bị cáo (do bà Ngô Thị U ủy quyền cho ông A tham gia tố tụng tại Tòa án); Trú tại: đường N, phường F, thành phố H, tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Phạm Văn O, sinh năm 1979; trú tại: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người giám định:* Ông Nguyễn Đăng G – Giám định viên Phòng giám định pháp y của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T và anh Phạm Văn O là thợ xây. Chiều ngày 07/9/2014, T và anh O cùng tổ thợ gồm các ông Nguyễn Văn D, Phạm Văn N và Nguyễn Huy C đều ở xã H, huyện T xây nhà cho ông Nguyễn Văn X người cùng xã. T và anh O trát tường tại gian phòng ngủ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và anh O đang đứng trên mặt giàn giáo khung bằng kim loại cao 195cm, rộng 163cm được ghép bằng 3 tấm gỗ kích thước rộng 20cm, dài 200cm được gia cố chắc chắn thì xảy ra tranh cãi về việc cho bóng điện vào trong phòng để trát tường. Hai bên lời qua tiếng lại rồi xông vào đánh nhau. Anh O dùng bàn xoa bằng nhựa đập về phía T, T đưa tay đang cầm bàn xoa bằng gỗ lên đỡ thì bàn xoa của cả T và anh O bị long rời tay cầm. Ngay lúc đó, T đang cầm bay xây bằng sắt đâm vào vùng đỉnh đầu bên phải anh O làm chảy máu. Sau đó hai bên đấm nhau bằng chân tay không. Anh O dùng tay túm tóc T dúi đầu xuống, khi O bỏ tay ra thì T liền túm tóc anh O đập 3-4 nhát vào tường rồi tiếp tục đấm túi bụi về phía anh O, làm anh O lùi lại hẫng chân ngã ngửa từ giàn giáo xuống nền nhà và chân còn mắc trên giàn giáo. Sau đó, T vội lấy khăn lau máu chảy trên đầu anh O và gọi mọi người đưa anh O đi cấp cứu. Anh O điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 07/9/2014 đến ngày 16/9/2014 ra viện.

Kết luận giám định pháp y số 02/TgT ngày 22/12/2014, Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chấn thương tuỷ sống cổ. Hiện giảm vận động hai tay mức độ nhẹ/ Rối loạn cảm giác do chấn thương tuỷ cổ. Tổn thương có đặc điểm do vật tày gây ra (Nạn nhân bị ngã từ trên cao xuống tạo ra tổn thương tuỷ cổ là phù hợp) được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể: 36%;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh phải có đặc điểm do vật tày có cạnh gây ra. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể: 02%;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 37% .

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn O yêu cầu bồi thường các khoản tiền điều trị vết thương, tiền tổn hại sức khỏe; tiền bồi dưỡng và ngày công không lao động; Chị Trịnh Thị Z (vợ anh O) là người chăm sóc anh O trong thời

gian điều trị tại bệnh viện, yêu cầu bồi thường giá trị ngày công không lao động; tổng là 29.873.000đ. T đã bồi thường 3.000.000đ.

Tại bản án sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 22/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà đã áp dụng: khoản 2 Điều 104, các điểm b, p, n khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Các Điều 604, 605, 606, 609, 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Điểm a, đ khoản 2 Điều 76, các Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù, về tội cố ý gây thương tích, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Phạm Văn O tổng số 21.681.000đ (đã bồi thường 3.000.000 đ) còn phải bồi thường tiếp 18.681.000đ.

Ngày 27/3/2017 bị cáo Hoàng Văn T và người bào chữa cho bị cáo là ông Ngô Bá A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, bị cáo khai dùng tay và bàn xoa đánh nhau với anh O, sau khi rút bàn xoa và bay đi thì dùng tay không đánh nhau với anh O trên giàn giáo, quá trình đánh nhau anh O lùi lại và ngã xuống nền nhà, chân giắt vào giàn giáo rơi xuống sau; bị cáo lấy khăn lau máu ở đầu cho anh O và bế anh O ra xe taxi đi cấp cứu. Bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội.

- Ông Ngô Bá A là người đại diện cho bị cáo đồng thời là người bào chữa cho bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, cấp sơ thẩm huyện Thanh Hà có nhiều sai sót, việc lấy lời khai của bị cáo sai ngày tháng, sửa chữa các bút lục. Đặc biệt việc giám định có nhiều vấn đề không rõ ràng. Bản án thể hiện không có thương tích là tủy sống cổ nhưng giám định lại ghi có thương tích là tủy sống cổ vv... do vậy ông đề nghị Tòa án tỉnh hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Ông Trần Đức H là người bào chữa của bị cáo, phân tích các tình tiết của vụ án, xác định có vụ việc xảy ra, tuy nhiên nếu chỉ là việc dùng tay xây gây thương tích thì thương tích chỉ có 2%. Thực tế có việc anh O bị ngã từ trên giàn giáo xuống nhưng việc khai báo của anh O có nhiều mâu thuẫn, và việc giám định thương tích tủy sống cổ chỉ xuất hiện khi thực hiện giám định còn trước đó thì không hề có, đây là vết thương mang tính quyết định việc bị cáo có tội hay bị oan. Bên cạnh đó hồ sơ có nhiều sai sót, sửa chữa, việc giải quyết khiếu nại của các cơ quan tố tụng cấp huyện chưa đầy đủ và rõ ràng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Người bị hại Phạm Văn O khai việc anh và T đánh nhau trên giàn giáo; trước khi anh bị ngã, T túm tóc đập đầu anh vào tường, đâm nhiều nhát vào mặt và đá vào người anh làm anh ngã từ trên giàn giáo xuống nền nhà, chân giắt vào giàn giáo nên phần đầu, vai rơi xuống trước. Anh được đưa đi Bệnh viện điều trị, sau khi ra viện được Điều tra viên đưa đi giám định thương tích trong 1 ngày.

- Đại diện VKSND tỉnh tham gia phiên tòa: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án, vị đại diện VKSND tỉnh cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, cấp sơ thẩm có nhiều sai sót nhưng những sai sót đó là không cơ bản, không làm thay đổi bản chất vụ án; nội dung Kết luận giám định đã được Cơ quan giám định và Giám định viên giải thích đầy đủ, có căn cứ tại nhiều văn bản và tại 2 phiên tòa xét xử công khai nên vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm về tội danh, tuyên bố bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích; đồng thời phân tích hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, nhất thời, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có nhược điểm về tâm thần nên đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 7/9/2014, tại nhà ông Nguyễn Văn X có xảy ra xô xát giữa anh Phạm Văn O và bị cáo Hoàng Văn T. Sau khi xô xát thì anh Phạm Văn O bị ngã từ trên giàn giáo xuống nền và bị thương có chảy máu ở khu vực đầu, phải đưa đi cấp cứu. Anh O đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 07/9/2014 đến ngày 16/9/2014 thì ra viện.

Xét các tài liệu về thương tích, Hội đồng xét xử thấy rằng thương tích của anh Phạm Văn O thể hiện trong **Phiếu khám bệnh vào viện** (bút lục số 45) có ghi trong phần khám xét các bộ phận là: cột sống cổ đã được cố định bằng đai cột sống cổ. Vết thương vùng trán đỉnh đã được băng bó, cầm máu. Vết xây sát vùng cung mày phải. **Tại Bệnh án ngoại** (bút lục số 43) khi vào viện là vết thương đầu và chấn thương cột sống cổ. Khi ra viện được xác định bệnh chính là: chấn thương cột sống cổ và với kết quả đỡ giảm khi ra viện. Trong suốt quá trình điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương thì việc điều trị chủ yếu là “bất động-kháng sinh-truyền dịch” và khi ra viện thì được ghi là “ổn định”. Như vậy suốt quá trình khám

chữa bệnh đối với anh Phạm Văn O đều không thể hiện có chấn thương **tủy sống cổ** mà chỉ thấy điều trị chấn thương **cột sống cổ**.

Việc nảy sinh chấn thương **tủy sống cổ** chỉ được phát hiện khi bác sỹ giám định có yêu cầu anh O chụp cộng hưởng từ. Với yêu cầu chụp cộng hưởng từ (bút lục 280) vào ngày 25/11/2014, song phần kết quả lại ghi ngày 26/11/2014 (bút lục 279) trong khi đó người bị hại là anh O lại khẳng định mình chỉ đi giám định một ngày, và ngày được đưa đi giám định chính là ngày được đi chiếu chụp theo yêu cầu của bác sỹ, kết quả được lấy ngay trong ngày. Bên cạnh đó luật sư Trần Đức H đề nghị xem xét và thu thập lại phim chụp cộng hưởng từ vì luật sư khi đi thu thập có nhiều ký hiệu trong phim chụp chưa được giải thích rõ ràng ví dụ như việc đề ngày chụp v.v. Ngay trong nội dung của **Phiếu chụp cắt lớp vi tính** (Bút lục 278) với kết quả “...cột sống cổ có đường cong sinh lý bình thường” đã mâu thuẫn với nội dung phiếu chụp cộng hưởng từ (Bút lục 279) với kết quả “cột sống cổ mất đường cong sinh lý”. Tuy nhiên việc này các cơ quan tố tụng cũng chưa thực hiện làm rõ.

Trong quá trình xét xử, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà cũng đã có quyết định trả hồ sơ yêu cầu làm rõ nguyên nhân dẫn đến đường cong sinh lý cột sống cổ có khác nhau. Yêu cầu làm rõ sự mâu thuẫn giữa các phiếu chụp, giữa lời khai của bị hại với phiếu yêu cầu khám đề ngày 25/11/2014 và kết quả khám ghi ngày 26/11/2014.v.v tuy nhiên các yêu cầu này của TAND huyện Thanh Hà đều chưa được cơ quan tố tụng điều tra bổ sung làm rõ mà chỉ được trả lời bằng văn bản. Chính vì những mâu thuẫn trên nên có căn cứ để các đương sự có nghi ngờ về kết quả giám định, bản thân các đương sự cũng đã nhiều lần đề nghị được giám định lại nhưng các cơ quan tố tụng huyện Thanh Hà chỉ yêu cầu giải thích giám định. Tại Điều 159 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định “2. *Việc giám định lại được tiến hành khi có nghi ngờ về kết quả giám định hoặc có mâu thuẫn trong các kết luận giám định về cùng một vấn đề cần giám định...*” trong khi kết quả giám định đối với chấn thương nảy sinh khi giám định (*chấn thương tủy sống cổ*) lại có giá trị quyết định đến việc bị cáo có tội hay không có tội (*vì tỷ lệ tổn thương cơ thể: 36%*) nhưng các cơ quan tố tụng huyện Thanh Hà lại không tổ chức giám định lại bằng một Hội đồng giám định khác, mà vẫn sử dụng kết luận giám định bị nghi ngờ là chưa đủ căn cứ vững chắc để buộc tội đối với bị cáo, cần phải giám định lại theo quy định tại Điều 159 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 211 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thanh Hà có nhiều sai sót cụ thể: tại bút lục số 103, 104 là Biên bản ghi lời khai Hoàng Văn T; bút lục số 60, 61 là Biên bản ghi lời khai của Phạm Văn

O phần đầu ghi ngày 7/1/2015 có sự sửa chữa số 5 từ số 4 và phần cuối của văn bản ghi ngày 7/1/2014 trong khi đó sự việc xảy ra vào ngày 7/9/2014. Việc giải thích sự nhầm lẫn là vì thời điểm lập biên bản vào tháng 1 nên cán bộ trợ lý điều tra “do viết quen tay ghi nhầm năm 2015 thành 2014” là chưa có sức thuyết phục. Bên cạnh đó sổ bút lục trong hồ sơ vụ án có nhiều tài liệu của cơ quan điều tra bị sửa chữa, bản cáo trạng cũng có sự nhầm lẫn về thời gian giám định v.v. điều này càng làm cho các đương sự nghi ngờ tính chính xác và khách quan đối với các tài liệu có trong hồ sơ.

Vụ án tuy đã xảy ra từ lâu, nhưng để đảm bảo việc kết tội được chính xác, tránh kết án oan sai với bị cáo và đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại. Đảm bảo việc kết án phải có sức thuyết phục cao, do vậy cần thiết phải hủy án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung, làm rõ những vấn đề như đã phân tích ở trên.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 358 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.

Xử: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

Án xử phúc thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 01/02/2018./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người ĐDHP cho bị cáo;
- L- u tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Minh Quang